TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:480/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 31 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 447/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 08 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quảng N, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 08 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 08 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Quảng N; Quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Quảng N có 03 con chung là Nguyễn Thị Q – Sinh ngày 26/01/1997, Nguyễn Quảng V – Sinh ngày 07/02/2002 và Nguyễn Minh Q – Sinh ngày 13/10/2013. Ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Q.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh N có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Đối với 02 con chung đã thành niên là Nguyễn Thị Q và Nguyễn Quảng V không đặt ra giải quyết.

- **Về tài sản**: Các bên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* mỗi bên chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để chị Bùi Thị T chịu cả nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0007137 ngày 10/08/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; chị Thơm được hoàn trả lại số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Minh Cường